

Số: 21/NQ-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**(LẦN THỨ 21)**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) đã được xác nhận đăng ký tại Công văn số 7610/NHNN-TTGSNH ngày 29-9-2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- Theo Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 ngày 25-04-2013;

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 241/2013/BC-HĐQT ngày 09/4/2013 của Hội đồng Quản trị về hoạt động ngân hàng trong năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 12/BC-BKS ngày 08/4/2013 của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 của MARITIME BANK đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chủ yếu như sau (làm tròn):

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2012 <sup>1</sup>	THỰC HIỆN (tỷ VND)	TỶ LỆ TH (%)
1	Tổng tài sản	110.000	109.923	99,93%
2	Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	60.000	61.881	103,14%
3	Dư nợ cho vay tổ chức kinh tế và dân cư	30.000	28.944	96,48%
4	Nợ xấu (nhóm 3-5)	<3%	2,65%	
5	Số điểm giao dịch mở mới	100	15	15,00%
6	Lợi nhuận trước thuế thu nhập (bao gồm cả	300	255	85,00%

<sup>1</sup> Một số chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh so với Nghị quyết lần thứ 20 ngày 27/2/2012 để bảo đảm phù hợp với tình hình kinh tế và chính sách quản lý của Nhà nước.

	phần thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng)			
7	Tổng số lao động chính thức	7.970	3.639	45,66%
8	Quỹ lương CBNV (27% tổng thu nhập hoạt động)	1.090	733	67,25%
9	Thù lao và chi phí HĐQT, BKS	15	10	66,67%
10	Vốn điều lệ	8.000	8.000	100,00%
11	Tỉ lệ chia lợi tức cổ phần bằng cổ phiếu thưởng và bằng tiền mặt (*)	7%	7%	100,00%
12	Xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật	829,88	287,05	34,59%

(\*) Cổ tức đã được tạm ứng bằng tiền mặt theo Nghị quyết số 06.8/2012/NQ-HĐQT ngày 08/10/2012 và sử dụng nguồn từ lợi nhuận để lại của năm 2011.

**Điều 4.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 và ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định cụ thể việc phân phối các quỹ tại Mục 5,6,7 giữa Maritime Bank và các Công ty trực thuộc theo nội dung Tờ trình số: 242/2013/TT-HĐQT ngày 09/04/2013 như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	Khoản mục	Diễn giải	Năm 2012
1	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế TNDN		255,391
2	Lợi nhuận riêng lẻ trước thuế TNDN (Maritime Bank và AMC)		255,493
3	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Theo quy định của Luật Thuế TNDN	28,978
4	Lợi nhuận riêng lẻ sau thuế thu nhập doanh nghiệp ( Maritime Bank và AMC)	Mục 2-Mục 3	226,514
5	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	Mục 4*5%	11,325
6	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	Mục 4*10%	22,651
7	Lợi nhuận để lại	Mục 4-Mục 5-Mục 6	192,537

(\*) Các quỹ: Quỹ Thù lao HĐQT & BKS, Quỹ thưởng Quản lý Điều hành, Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi sử dụng tồn quỹ từ các năm trước để chi trả. Trường hợp thiếu sẽ ứng trước và sử dụng Quỹ được trích của năm tiếp theo để tất toán.

**Điều 5.** Thông qua chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, bao gồm cả việc điều chỉnh chỉ tiêu và ngân sách cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của Pháp luật theo nội dung Tờ trình số: 243/2013/TT-HĐQT ngày 09/04/2013 như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH 2013	TỶ LỆ (%) so 2012
1	Tổng tài sản	109.923	115.000	104,6%
2	Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	61.881	75.500	122,0%
3	Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT)	42.428	47.510	112,0%

	và cá nhân, cam kết bảo lãnh và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp)			
4	Nợ xấu (nhóm 3-5)	2,65%	<3%	
5	Số điểm giao dịch mở mới	15	3	20,2%
6	Lợi nhuận trước trích lập dự phòng rủi ro trước thuế TNDN	1.005	1.333	132,6%
7	Lợi nhuận trước thuế thu nhập (bao gồm cả phần thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng)	255	863	338,4%
8	Tổng số lao động	4.879	4.200	86,1%
9	Quỹ lương CBNV (đơn giá tiền lương kế hoạch là 26% tổng thu nhập hoạt động)	733	731	99,7%
10	Thù lao và chi phí HĐQT, BKS	10	15	150,0%
11	Vốn điều lệ	8.000	8.000	100,0%
12	Ti lệ chia lợi tức cổ phần	7%	7%	100,0%

(\*) Số lượng lao động bao gồm cả số lượng nhân viên thuê theo hợp đồng với công ty cung ứng nhân lực.

**Điều 6.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Maritime Bank theo dự thảo trình ra Đại hội đồng Cổ đông và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tu chỉnh, hoàn thiện và đăng ký Điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng và theo quy định của Pháp luật theo nội dung Tờ trình số: 244/2013/TT-HĐQT ngày 09/04/2013.

**Điều 7.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo quy định của Pháp luật; ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Giấy phép, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ, các văn bản khác và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Điều 8.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc mở Chi nhánh hoặc thành lập Ngân hàng 100% vốn tại Lào, Campuchia và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai, thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 9.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- a) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
- b) Cho thuê tài chính;
- c) Bảo hiểm;
- d) Kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
- e) Lĩnh vực kinh doanh khác được phép theo quy định của Pháp luật.

